

GIẢI THÍCH PHẨM ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Trong chú giải bốn giải thích chỉ không có Quán tâm. Đầu tiên, trong giải thích theo Nhân duyên chỉ thông nói cảm ứng, cho nên nói “sinh thời...”:

Hỏi: Người ác xuất thế, sao gọi là cảm ứng?

Đáp: Khiến vô lượng người không dám tạo ác. “Thiên nhiệt”: Là theo sự mà nói đó thôi!

Hỏi: Vì sao không có nói tứ Tất-đàn?

Đáp: Nghĩa lập chẳng phải không có. Người thấy thích bản thân mình không làm tức Thế giới Tất-đàn, không tác thiện sinh tức Vị nhân, không tạo ác biên tức Đối trị, không chướng quả sự tức Đệ nhất nghĩa Tất-đàn.

“Nhân hạnh...”: là căn cứ giáo. Lý thuận tức Viên giáo, sự nghịch tức tam giáo. Chỉ có Viên giáo ý nghịch tức là thuận, tự ba giáo còn lại nghịch thuận định. Trong Bản tích nói “đồng bệnh với chúng sinh”; Đại kinh nói Đề-đạt-đa chắc không phá Tăng. Kinh Báo Ân nói: Nếu có người nói Đề-bà-đạt-đa thật là người ác đọa ngục A tỳ, thì không có việc đó. Kinh Đại Vân nói: Đề-bà-đạt-đa bất khả tư nghì, chỗ tu hành nghiệp đồng với Như Lai. Các chương cũ, mới đều nói La-thập dịch vốn không có phẩm này, đều căn cứ Tề Tống lục nói: Chùa Thượng Định Lâm Thích Pháp Hiến ở nước Vu-điền nhận được bản Phạm văn. Chùa Ngõa Cung, Sa-môn Thích Pháp Ý đời Tề niên hiệu Vĩnh Minh tháng 12 năm thứ 8 dịch xong, vẫn tự riêng làm. Đến đầu đời Lương, có Mãn Pháp sư giảng kinh một trăm biến thiêu thân tại chùa, đem phẩm này đặt trước phẩm Trì, cũng chưa lưu hành thiên hạ. Đến cuối đời Lương, ở nước Tây Trúc có Sa-môn Câu-la-na-đà, đây gọi là Chân Đế dịch lại phẩm này, để sau phẩm Hiện Bảo Tháp. Nay cho rằng nếu căn cứ Chánh Pháp Hoa, thời Tây Tấn dịch đã có phẩm này thì bản gốc Phạm văn chẳng thể không có. Nếu quan sát phần dịch thì hoàn toàn tựa như thể văn của ngài Thập Công. Nếu cân nhắc theo ba nghĩa của Gia Tường:

1) Tương truyền ra nước ngoài, từ Lưu Sa về sau phần nhiều không có phẩm này, sợ Ngài Thập Công chưa thấy. Nay cho rằng Thập Công đích thân đến Ngũ Thiên trúc, đâu riêng gì vùng Lưu Sa.

2) Tháp Công dịch kinh phần nhiều ưa tóm lược, như lưu Trí Độ, Bách luận. Đây cũng không đúng, vì Tây phương ưa rộng, chỉ lược phần lập lại, đâu có thể hoàn toàn bỏ chánh văn một phẩm.

3) Nói rằng Bảo Tháp bảo người, thì phẩm Trì nên là bảo, dùng phẩm Đề-bà xen giữa thì hoàn toàn thành thừa kinh, tại sao đem để đây? Văn nay không thể nói Chân Đế dịch lại. Lại nói riêng ngài Nam Nhạc sắp xếp, nếu chắc Chân Đế lại dịch không hư dối, thì đâu ngăn ngại bản dịch Giang-đông chưa có? Lấy đây mà nghiệm, bèn trở thành ba người đều khế hợp kinh lý; tức đối với ba nghĩa của Gia Tường, thì hoàn toàn không thể nương tựa.

Thiếp Pháp sư nói: Không hợp để đây, thọ ký Điều-đạt nên để trong phẩm Thọ Học Vô Học ký, sau Trí Tích về sau nên để trong phẩm Thần Lực. Nay cho là nếu vậy thì Vu-điền lẽ ra đem cả hai bản kinh đến, Pháp ý bèn trở thành có lỗi bỏ sung. Nếu vậy thì sao không thọ ký cho Đề-bà-đạt-đa trong phẩm Thọ Học Vô Học ký? Vô Học đem nhập vào trong một ngàn hai trăm, Học nhân tự làm một phẩm, hướng chi là Đề-bà-đạt-đa không thể nói đắc quả ư! Mà bỗng đặt trong Học, Vô học thì hai còn hai mất: Văn nói: Kinh này trải qua năm năm dịch, Đông An Pháp sư nói trải qua bảy năm ba tháng mười sáu ngày dịch xong. Ngài Tuệ Viễn dịch tựa kinh đồng nói dịch xong vào tháng 2 năm Hoàng Thủy thứ mười; việc không đồng chưa thể truy tìm. Ngài Trúc Pháp Hộ dịch xong vào ngày 11 tháng 8 niên hiệu Thái Khang, làm thành mười một quyển, gọi là Chánh Pháp Hoa, cũng nói tám quyển, cũng rút ra trong Nhiếp Đạo chân Lục, hai bản này vẫn còn.

Tiếp, có Sa-môn Chi Đạo Căn thuộc đời Tấn niên hiệu Hàm Khang dịch làm năm quyển gọi là Phương-đẳng Pháp Hoa. Có Sa-môn ngoại quốc tên Chi Cương Lương tiếp đời Ngụy niên hiệu Cam Lộ tháng 7 ở Giao châu dịch, Sa-môn kia tên Thích Đạo Phu viết chép chia làm sáu quyển tên Pháp Hoa Tam-muội, rút ra trong Diệu Lục Ngụy Lục. Vũ Khưu Đạo lượng nói có năm bản, gồm bốn bản như trước và thêm một bản Tát-vân Phân-đà-lợi, đã có ở đời bèn thành ba bản còn giữ. Ngài Duệ Công mở ra Cửu triệt. Ngài La-thập vừa dịch xong thì Duệ Công liền đem giảng, khai làm Cửu triệt, người bấy giờ gọi tên ngài là Cửu Triệt Pháp sư: Hôn Thánh tương khẩu triệt tức phẩm Tựa, tiếp có bảy triệt tức là phần Chánh tông:

1) Là Thiệp giáo qui chân triệt vì hàng thượng căn tức phẩm Phương Tiện.

2) Hưng loại tiêm chương triệt vì hàng trung căn tức phẩm Thí Dụ.

3) Thuật cùng thông tích triệt, trung căn lãnh giải, là phẩm Tín Giải.

4) Chương nhân tiến ngộ triệt, vì hàng hạ căn, tức các phẩm Hóa Thành, Thọ Ký.

5) Tán dương hành lý triệt, tức phẩm Pháp Sư vì Như Lai sứ.

6) Bản tích vô sinh triệt, tức phẩm Đa Bảo, Đa Bảo bất diệt, Thích-ca bất sinh, Đa Bảo là bản, Thích-ca là tích, bản đã bất diệt, tích lẽ nào có sinh? Bản tích tuy khác nhưng bất tư nghi nhất.

7) Cử nhân trưng quả triệt, tức các phẩm Dũng Xuất, Thọ Lượng: Di-lặc nêu nhân trưng quả, Phật nêu nguyên do thọ lượng nhân quả.

8) Xưng dương viên tế triệt, tức phẩm Tùy Hỷ cho đến hết kinh thuộc phần lưu thông. Danh mục rất hay mà tông thể không hiển.

Duệ Công lại có hai mươi tám phẩm sinh khởi, rất có rõ ràng như trước mắt đối nay không ngại, nhưng tôn chỉ phẩm chưa được rõ, mà mục đích không nói đến viên bản chỉ nói đến nhân quả, tại sao thành phát tích? Tứ độc: Giang, Hà, Hoài, Tế; ý nói thiên hạ đại đồng. “Đề-bà-đạt-đa... làm ngũ nghịch”: Câu-xá luận nói: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu. Nay đầu tiên nói phá Tăng, lược như trước trong duyên Mục-liên và Chỉ Quán quyển một nói. Xuất huyết: Như đức Phật ở ao A-nậu-đạt bảo Xá-lợi-phất: Đời xưa ở La-duyệt-kỳ có trưởng giả tên là Tu-đàn giàu sang bảy báu có người con tên là Tu-ma-đề, sau khi cha mạng chung có người em khác mẹ tên Tu-na-xá, Tu-ma-đề lập kế không chia gia tài cho em khác mẹ ấy và muốn giết hại em, liền nói với em rằng đến núi Kỳ-xà-quật cùng anh nói chuyện, người em nghe theo liền đến đúng hẹn, người anh đẩy em xuống vực núi bị đá đè chết. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất, trưởng giả lúc bấy giờ nay là Đại Vương, Tu-ma-đề tức là thân ta, người em khác mẹ tức là Điều-đạt, do nhân duyên đó nên trải qua vô số kiếp ta bị đọa trong ngục quỷ vào trong địa ngục. Do duyên còn sót lại nên ta ở trong núi Kỳ-xà-quật kinh hành, Đề-bà-đạt-đa ở trên núi cao đem tảng đá dài ba trượng rộng một trượng sáu ném lên đầu ta. Thần núi Kỳ-xà-quật tên là Bề-la lấy tay đỡ đá nên viên đá nhỏ rơi xuống làm tổn thương ngón chân cái của đức Phật làm chảy máu. Kinh Hưng Khởi Hành nói: Đề-bà-đạt-đa xúi A-xà-thế thả voi say hại Phật, đầy đủ như trong Thích Tiêm quyển ba nói. Các văn khác có thể thấy, nêu đủ trong các kinh luận. Luận Câu-xá Phẩm Nghiệp nói: Ngũ nghịch đều là nghiệp chướng. Nhiếp căn cứ xứ, người thì trừ Bắc Câu-lô châu, xét theo người trừ Phiến-đệ, bốn thân một ngũ nghịch, ba sát một hư cuống một sát sinh gia hạnh, vô gián một kiếp thuận thực, tùy tội tăng thì khổ tăng. Nhập Tỳ-kheo phân hai dùng làm sở phá Tăng.

Nói “Nếu làm...”: như văn. Điều-đạt chỉ có ba nghịch: phá Tăng, làm Phật chảy máu giết A-la-hán, và hai phương tiện giết: thả voi say, tẩm độc vào móng tay. Chánh gồm phương tiện lại nói năm, có đồng loại ngũ nghịch là ô nhục mẹ, Vô học ni, sát trú định Bồ-tát và Thánh giả Hữu học, sát Thánh giả Hữu học, là sát đồng loại La-hán, đoạt duyên tăng hòa hợp, là phá tăng đồng loại, phá hoại Thập là xuất huyết đồng loại (đồng loại với làm thân Phật chảy máu: Không dùng voi thả tẩm độc và móng làm đồng loại tức, kia là phương tiện chẳng phải đồng loại. Nhập Đại Thừa luận hỏi: Đề-bà-đạt-đa kia đời đời bị Phật oán vì sao gọi là Đại Bồ-tát? Luận đáp: Nếu là oán tại sao mà được đời đời gặp nhau, như hai người cùng đi Đông Tây mỗi một bước chuyển xa đâu được gọi là bạn. Duyên ngũ nghịch đương nhân duyên giải thích.

“Nếu giải thích theo Bản tích”: Trước trong chú thích Đề, lại đều lược thuật xong. “Lai ý của phẩm này...”: riêng nêu “Lai ý”. Nghiệm thấy ba ý của Gia Tướng, hoàn toàn không có nguyên do. Trong cụm từ “Có thể dùng ý mà biết vân vân” thì “vân vân” là: lẽ ra lần nữa lại trình bày Văn-thù là du phương Đại sĩ, hoằng kinh khắp mười phương cho đến vào biển chỉ thường tuyên giảng kinh Pháp Hoa, cho đến tất cả các kinh Đại thừa, Văn-thù đều là chúng phát khởi. “Độ có nghĩa rất nhiều...”: Đại luận bắt đầu từ quyển mười lăm cuối đến hai mươi một rộng giải thích Lục độ, trong mỗi một độ đều còn các giải thích. Đây góp đại lược kia, văn tương hiển ghi chép chia làm bốn loại, cũng chẳng phải nhất xứ thứ lớp nêu bày. Nếu muốn dựa theo biết thì tìm bản văn luận. Các nhà lấy bỏ rộng lập nghĩa môn, tạp dẫn đại tiểu không thể nhậm chứng cứ, không biết vì sao là Thích-ca sở hành đầy đủ, khiến một nhà lập giáo thì thể tướng có thể biết. Tích chỉ bày bốn tướng, Bản hạnh chỉ có Viên. Đầu tiên, trong Tam tạng có hai phần:

1) Lược giải thích.

2) Phân biệt.

Phần đầu lại có hai:

a) Thăng nêu sáu tướng.

b) Lược thập thiện làm lục độ, do lục độ đây thuộc pháp thế gian, vả lại vì thập thiện thế gian mà dùng đối. Phân biệt: Dẫn kinh Thiện Giới tự khai ba thứ: Trong văn trước nêu “Đối trị” tức sở trị. Tiếp “Tướng sinh”: Căn cứ hành thứ lớp. Trong “Quả báo”: nói “đầy đủ” nghĩa là các căn đầy đủ, “Sắc” nghĩa là đoan chánh, “lực” thuộc tinh tấn. “Nếu nói...”: nói sáu độ mỗi độ đều có mười gọi là xuất Địa Trì Hoa Nghiêm. “Kinh Nguyệt tạng...”: thuộc Viên giáo. Trong đó trước trách tâm thế

gian. Tiếp khiến y đệ nhất nghĩa để thành Ba-la-mật: Nghĩa là chỉ dùng sơ tâm nhất niệm đầy đủ thì một sắc một hương đều là Thập độ.

“Hoa Nghiêm...”: nhờ giáo đạo kia địa vị sâu xa để chứng minh sơ tâm của người Viên giáo, nghiệm biết Hoa Nghiêm còn nơi giáo đạo, biệt nghĩa nêu rõ. Nếu nói theo Viên cực thì lẽ nào đến thất địa mới đủ mười ư? Cho nên trong kinh Địa Trì nói niệm niệm đầy đủ mười. Sáu cùng mười khai hợp không đồng, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển bảy nói. Nếu niệm niệm đủ mười thì hạnh nào niệm nào lại không đủ mười? Một hạnh tất cả hạnh là nghĩa đây vậy. Trong kinh dùng (do) trì Bát-nhã để so sánh vượt qua xả hàng sa thân, chính là do thật hành “đối sự xả” mà nói đó thôi! Nếu sáu đều là pháp giới, thì đây không như vậy. Cho nên không thể dùng ba sự đều không và dùng thứ lớp sinh ra các hạnh mà so sánh. Lại, sáu độ đây các văn trên dưới đều lược giải thích xem văn ý ấy tùy sự đều khác biệt. Nếu trong Tựa thấy theo chiều ngang chỉ là hiện tướng phát Di-lặc nghi, Văn-thù dẫn xưa, nói các thứ là dẫn đồng. Chương quá khứ Phật là khai ngũ thừa, văn Bồ-tát nói lược độ rất lược. Trong Dược Thảo Dụ nói ba ngôi vị Bồ-tát mà không nói hành tướng, ý để biện minh nghĩa sai biệt và không sai biệt. Phẩm Phân Biệt Công Đức lược nêu năm độ, là so sánh bản, cũng chẳng phải chánh ý, nên không có hành pháp. Chỉ trong đây kinh văn tuy lược nêu mà chánh nêu tướng hành nhân đến quả, cho nên giải thích tùy liệt nêu khiến tất cả hạnh hội nhập nhất thừa.

“Ba mươi hai tướng” : Các giáo nêu bày sự tu đặc không đồng, phần nhiều ở giáo đạo. Nếu thật đạo: Chỉ là phát đắc không cần điều tu, như dưới Long Nữ tán thán Phật trong kệ nói. Tự không thấu đạt sâu xa thì sao có thể đầy đủ tướng. Đủ như trong Chỉ quán quyển một, trong “kiến tướng phát Bồ-đề tâm” đã lược biện rõ. Nay văn tuy tức đối đủ bốn tướng, ý tại phát đắc. Cho nên văn tiếp nói thật tướng là viên giáo tướng bản, tuy tu phát không đồng mà tướng thể phần nhiều đồng. Nay văn phần nhiều tại Đại luận kiêm tại các kinh. Pháp Giới Thứ Đệ nêu đủ danh xong. Nay cùng văn kia nhưng có đồng khác. Nay thừa có hai tướng. Lại gót chân trắng, mắt cá chân không hiện đỉnh đầu sáng, có chũ Vạn, và tóc xanh, năm tướng đây trong Pháp Giới Thứ Đệ không có. Trong Pháp Giới Thứ Đệ có tướng ánh sáng dài một trượng, và tướng tốt của dịch vị tiết trong cổ, hai tướng đây văn nay không có. “Tám mươi vẻ đẹp”: văn cũng không đồng, chỉ là kinh, luận dịch khác. Chẳng phải hóa sinh của thai, noãn, thấp, hóa tức là không đồng hóa sinh của tứ sinh nội giới như chư thiên hóa sinh vẫn ở đầu gối cha... chư

Thiên sinh còn thế hướng đồng trong bốn loài ư! Nay đây bỗng nhiên mà có. Như trong phẩm Dực Vương nói: Ở nơi Vương gia Tịnh Đức bỗng nhiên hóa sinh. Cũng gọi là thấp noãn...: chỉ do hoa sen ở nơi ẩm ướt chưa nở cũng như thấp sinh, noãn sinh bao hàm nghĩa trong hoa như thai. Kinh Đại Bảo Tích nói: Bồ-tát thành tựu tám pháp thì ở trước chư Phật hoa sen hóa sinh:

- 1) Cho đến rất mạng cũng không nói lỗi người.
- 2) Hóa người khiến quy y tam bảo.
- 3) An trí tất cả nơi Bồ-đề tâm.
- 4) Phạm hạnh không nhiễm.
- 5) Tạo hình tượng Phật tôn trí trên tòa hoa.
- 6) Năng trừ các ưu não cho chúng sinh.
- 7) Đối với người cố cao ngã mạn thì tự khiêm hạ mình.

8) Không xúc não người khác. Một kinh đây tuy vậy mà do các kinh luận tùy nghi nói. Giả sử tất cả kinh luận nêu bày duyên sinh hoa sen đều là văn nay, thì nghe phẩm công đức tức đều vượt qua. Cho nên, hoa sinh tuy đồng bản duyên sai biệt. “Vân vân” là: cũng có thể giải thích ngăn trái ý văn nay.

“Lúc đó ngài Văn-thù sư-lợi...”: là tìm đến. Có người hỏi: Trong Tựa nói tại tòa, nay vì sao nói từ biển đến? Nay là đáp: Lẽ nào đem phạm tình mà đo lường cảnh Thánh? Không khởi hội đây, ở nơi biển hóa vật, nghĩa cũng đâu ngăn ngại! Cũng đâu phải tại Tựa một kỳ lợi ích xong. Khi bỏ đi đâu cần thiết bạch cho biết, thời đến đại lợi mới sinh cho chúng, tự mình từ biển mà đến. Nếu theo lệ từ đất hiện lên Bồ-tát dùng lợi tán thán thì kinh đây rất lược. Hoặc đương kia có văn rộng đủ có nói xuất khỏi hội mà truyền đến đây, thì lược bớt vậy.

Hỏi: Ngoài tam thiên đều có bốn trăm vạn ức, không còn đại hải, Văn-thù vì sao vẫn nói từ biển đến?

Đáp: Sự giải thích chưa sai, hướng chi là bất tư nghi, Nay có ba nghĩa thông việc đó:

1) Đã dời thiên nhân và biển đại hải, từ nơi bị đổi dời mà đến, nên không xa khuất.

2) Biển dù đổi dời mà Long cung bất động, Rộng cho rằng bất động mà chỗ ở đã biến đổi. Từ chỗ “biển mà không biến” mà đến thì có gì không thể ư?

3) Vô duyên: Chịu tùy theo, hữu duyên nay đến, đây bất tư nghi núi biển rõ ràng tự nhiên, khiến chúng không thấy, chỉ là biển thấy chẳng phải cho là cải đổi thể Văn-thù.

Đã không khởi mà đến, cõi kia cũng tức uest mà tịnh. Cho nên Tịnh Danh nói di (dời), đến cõi khác đều không khiến người có tướng qua lại, trong đây chính là khiến có tướng qua lại mà bản không dời đổi, nên biết ứng có cơ thì cõi biến, chúng đời mà vẫn còn đến! Kia vô duyên, cõi trở lại, chúng lại đến mà không đến. Do đó lý tuy bất động, hóa sự thành phép tắc, cho nên khiến chỗ thấy không đồng thời qua lại sai khác. Bồ-tát hóa nghi còn như vậy, lẽ nào Phật thiết lập biến đồng với phàm ư?

Hỏi: Không khởi mà lại, vì sao nói đến?

Đáp: Chỉ bày kia đây chúng biết công lực của kinh, biết thọ bảm lợi ích của giáo, cho nên phải nói “đến”. Không đi mà đi, không đến mà đến, đều vì lợi ích chúng sinh, tại sao cần nạn vấn như thế? Cho nên biết cõi khác chưa hẳn thấy đến, kia không thấy đến, đây không thấy đi, không đến không đi mà sự đổi dời rõ ràng. Như Tịnh Danh ngón chân chạm đất.

Lúc bấy giờ đại chúng tự thấy ngôi tòa sen báu mà cõi uest như cũ. Trong kinh Văn-thù tán thán Long Nữ không ngoài các hạnh hoằngthệ định tuệ. “Trí tuệ...”: là tuệ. “Thâm nhập...”: là định. “Từ niệmm....”: là thệ, “công đức...”: là hạnh. Dưới các văn có theo lệ này, căn cứ đây nên biết. Chánh chỉ bày trong Viên quả, nói Long Nữ thành Phật.

Hỏi: Vì không xả phân đoạn liền thành Phật ư? Nếu không tức thân thành Phật thì đây là Long nữ thành Phật và Thai Kinh kệ nói làm sao thông ư?

Đáp: Nay Long Nữ vẫn từ quyền mà nói để chứng minh Viên kinh thành Phật nhanh chóng. Nếu Thật hạnh không nhanh thì Quyền hạnh theo đó dẫn. Vậy thì Quyền Thật nghĩa đồng, lý không uổng vậy. Cho nên Thai Kinh kệ từ Thật được nói. Nếu thật đắc thì từ lục căn tịnh đắc Vô sinh nhẫn, ứng vật thể hiện dung mạo đẹp đẽ, khởi thân biến, hiện thân thành Phật và chứng Viên kinh.

Đã chứng Vô sinh thì lẽ nào không thể biết vốn không xả thọ, đâu ngại xả đây đi đến kia. Các giáo còn lại thì phạm vị đến trong hội đây, tiến đoạn vô minh cũng lại như vậy. Phạm ước lệ như đây ắt phải quyền thật bất nhị, dùng giải thích nghi ngại. Nói “quyền xảo”: tức không hẳn chuyên chỉ làm quyền giải thích, chỉ nói Long Nữ đã đắc Vô sinh thì căn cứ thể dụng mà luận quyền xảo. Không phải cho rằng chuyên căn cứ Bản tích làm quyền xảo. Cho nên quyền thật hai nghĩa lực kinh đều thành. Người khác giải thích như thế. Hoặc nói “Thất địa thập địa...”: không thể hiển bày lực dụng của kinh.